

BÁO CÁO

**Thẩm tra các dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ
họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra 03 báo cáo và 08 dự thảo nghị quyết:

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và những giải pháp chủ yếu điều hành ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình 6 tháng cuối năm 2023;

3. Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023;

4. Nghị quyết về tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

5. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

6. Nghị quyết phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

7. Nghị quyết về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công.

8. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công.

9. Nghị quyết thông qua dự kiến Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2024 (nguồn ngân sách Trung ương).

10. Nghị quyết về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

11. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh liên quan đến việc soạn thảo báo cáo, dự thảo Nghị quyết và có sự thống nhất điều chỉnh một số nội dung. Sau đây là kết quả thẩm tra:

I. Thẩm tra Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2023

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2023, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí và có thêm một số ý kiến như sau:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tỉnh ta triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Dưới sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, nền kinh tế của tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định, thương mại - dịch vụ tăng 8,05% (KH cả năm 6,5 - 7%), tốc độ tăng trưởng GRDP tăng 6,9%, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (KH cả năm 7 - 7,5%, thực hiện cùng kỳ 6,19%)... Bên cạnh đó, còn nhiều chỉ tiêu, lĩnh vực quan trọng không đạt, đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Liên quan đến các chỉ tiêu, lĩnh vực quan trọng, Ban Kinh tế - Ngân sách xin nhấn mạnh và đề nghị đại biểu quan tâm nghiên cứu thảo luận một số vấn đề sau:

- *Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản* tăng 2,85% so với cùng kỳ (KH 3,5-4%). Tổng sản lượng lương thực vụ Đông Xuân đạt hơn 201.500 tấn, đạt 104,5% KH. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa mạnh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế. Sản xuất gặp nhiều khó khăn do giá vật tư nông nghiệp tăng cao, tăng chi phí đầu tư. Chăn nuôi trâu, bò gặp nhiều khó khăn do giá giảm, khó tiêu thụ. Dịch bệnh gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp gây thiệt hại cho người chăn nuôi. Ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở chăn nuôi còn xảy ra. Năng suất, chất lượng rừng trồng còn thấp, tình trạng xâm hại rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp còn xảy ra.

- *Giá trị sản xuất công nghiệp* tăng 7,45% so với cùng kỳ (KH cả năm tăng 8,5 - 9 %). Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những cơ sở sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, giá trị gia tăng cao để đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. Nhiều ngành nghề sản xuất gặp khó khăn như: sản xuất trang phục, chế biến gỗ, khai thác quặng kim loại... Giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng cao dẫn đến giá các mặt hàng tăng cao. Hầu hết các doanh nghiệp trong tỉnh hoạt động xuất khẩu với quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh hàng hoá, ngành hàng còn yếu, chủ yếu xuất khẩu tiểu ngạch. Các dự án đầu tư phát triển công nghiệp chậm tiến độ do gặp những khó khăn, vướng mắc trong GPMB, giao đất...

- *Thương mại - dịch vụ*: Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 8,05% so với cùng kỳ (KH cả năm tăng 6,5 - 7%). Tổng mức bán lẻ hàng hoá 6 tháng đạt 23.200 tỷ đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ. Về du lịch, tổng thu từ khách du lịch ước đạt 2.267 tỷ đồng, số lượt khách đạt 2 triệu lượt, tăng gấp 3,6 lần so với cùng kỳ, trong đó số lượt khách quốc tế tăng gấp 8,28 lần so với cùng kỳ. Qua đó, cho thấy dấu hiệu tích cực của ngành du lịch, dịch vụ đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, một số dự án về du lịch còn chậm tiến độ; cơ sở hạ tầng du lịch thiếu đồng bộ; nguồn nhân lực còn hạn chế, tỷ lệ lao động được đào tạo còn thấp; công tác hướng dẫn, phục vụ, vệ sinh môi trường tại một số cơ sở du lịch còn hạn chế.

- *Tài nguyên môi trường*: Công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư của một số dự án trọng điểm như đường cao tốc Bắc - Nam còn nhiều vướng mắc, chưa đạt kế hoạch đề ra. Công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường còn gặp khó khăn, nhất là việc khai thác, vận chuyển đá xây dựng. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng vẫn còn chậm. Ý thức bảo vệ môi trường của một số người dân và doanh nghiệp còn hạn chế. Tình trạng khai thác cát sạn trái phép còn xảy ra.

- *Thu ngân sách* trên địa bàn tính đến 30/6/2023 thực hiện 2.723 tỷ đồng, đạt 39% dự toán, đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Có 9/17 khoản thu chưa đạt tiến độ kế hoạch đã đề ra. Trong đó, một số khoản thu đạt thấp so với dự toán làm ảnh hưởng đến tổng thu ngân sách. Đáng lưu ý là tỷ trọng thu tiền sử dụng đất trong dự toán ngân sách tỉnh là rất lớn, việc hụt thu tiền sử dụng đất dự báo sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hàng năm sắp tới của tỉnh.

- *Chi đầu tư phát triển*: Số dư tạm ứng đến 30/6/2023 là 2.702 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 2.053 tỷ đồng, trong đó số nợ tạm ứng quá hạn, khó thu hồi đến 30/6/2023 là 99,4 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp, đến hết tháng 6/2023 tỷ lệ giải ngân đầu tư công của tỉnh chỉ đạt 29,2%.

II. Thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm năm 2023 và những giải pháp chủ yếu điều hành NSNN 6 tháng cuối năm 2023

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 194/BC-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và những giải pháp chủ yếu điều hành NSNN 6 tháng cuối năm 2023, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm đạt 2.723 tỷ đồng, chỉ đạt 39% dự toán địa phương giao, trong đó, thu cân đối ngân sách đạt 2.529 tỷ đồng, đạt 39% dự toán, bằng 51% so với cùng kỳ. Có 9/17 khoản thu chưa đạt tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, trong đó, một số khoản thu đạt thấp so với dự toán, như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (chỉ đạt 8,67%), thu tiền sử dụng đất (đạt 36,22%); một số khoản thu sụt giảm so với cùng kỳ như khoản thu thuế thu nhập cá nhân, thu lệ phí trước bạ, thu tiền thuê đất...; thu thuế xuất nhập khẩu chỉ đạt 38% dự toán địa phương giao làm hụt thu ngân sách. Có 6/8 huyện, thành phố, thị xã thu ngân sách đạt dưới 50% so với dự toán. Các nguyên nhân thu không đạt kế hoạch đề ra đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Qua đó cho thấy tình hình thu ngân sách 6 tháng đầu năm rất khó khăn và dự báo 6 tháng cuối năm tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Liên quan đến thu tiền sử dụng đất, khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách: Trong 6 tháng đầu năm thu được 1.177 tỷ đồng, chỉ đạt 37,2% dự toán, 33,7% so với cùng kỳ. Đáng lưu ý, số thu tiền đất năm 2022

chuyên sang ghi thu năm 2023 và thu từ phân lô tách thửa chuyên mục đích, thu từ quỹ đất xen cư, xen kẽ trong dân là 614,7 tỷ đồng; số thực thu tiền sử dụng đất 6 tháng đầu năm chỉ đạt 16,2% dự toán giao, bằng 12,5% so với cùng kỳ. Trong đó, thu tại địa bàn Đồng Hới chỉ đạt 15 tỷ đồng, đạt 1% kế hoạch; các địa phương khác thu được 469 tỷ đồng, đạt 27,6% kế hoạch. Thu từ các dự án khu đô thị, khu nhà ở thương mại 1,2 tỷ đồng, đạt 0,1% kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh tổ chức 45 phiên đấu giá, trong đó có 20 phiên không có người tham gia, 25 phiên có kết quả đấu trúng chỉ đạt từ 18% đến 33% so với lượng quỹ đất đưa ra đấu giá. Qua đó cho thấy, tình hình thu tiền sử dụng đất gặp rất khó khăn, dự báo thu tiền sử dụng đất năm 2023 không đạt kế hoạch đề ra và ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hàng năm sắp tới của tỉnh.

Nợ đọng thuế vẫn ở mức quá cao, tính đến 30/6/2023 tổng nợ thuế là 1.029,9 tỷ đồng, tăng 19,9 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022. Nợ không có khả năng thu là 204,2 tỷ đồng, tăng cao so với thời điểm 31/12/2022 (13,9 tỷ đồng).

- Công tác chống thất thu ngân sách đã được quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên một số lĩnh vực còn có dấu hiệu thất thu ngân sách như xăng dầu, khai thác khoáng sản, xây dựng vận tải, dịch vụ du lịch, thu thuế ngoài quốc doanh.

2. Về chi ngân sách

Tổng chi NSNN 6 tháng đầu năm 7.200 tỷ đồng, đạt 50,4% dự toán địa phương giao.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chậm, tỷ lệ giải ngân chỉ đạt 29,2%. Đặc biệt, có nhiều chương trình, dự án tỷ lệ giải ngân rất thấp như: Chương trình MTQG giảm nghèo (12,3%), Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi (9,9%); các dự án sử dụng vốn NSTW, vốn ODA có kế hoạch bố trí vốn lớn như: Dự án Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3, Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Bình.... Đáng lưu ý là số vốn đã được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân từ năm 2022 sang năm 2023 đạt thấp (11,2%) sẽ tiềm ẩn nguy cơ mất vốn. Đến nay vẫn còn 171 tỷ đồng vốn đầu tư công ngân sách tỉnh quản lý, vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa được phân khai để thực hiện. Đây là những nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư XDCB của tỉnh đạt thấp.

III. Thẩm tra Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 6 tháng cuối năm 2023

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 177/BC-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với những đánh giá về kết quả đạt được, những tồn tại,

hạn chế và các nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện nhiệm vụ và nhấn mạnh, làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Đánh giá những kết quả đạt được

6 tháng đầu năm 2023, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện với nhiều chủ trương, giải pháp phù hợp, đạt được kết quả tích cực trên nhiều mặt. Công tác tuyên truyền, giáo dục về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được duy trì thường xuyên. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp đẩy mạnh phổ biến, giáo dục Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên, trong công tác cải cách tiền lương, trong xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn,... của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản được quan tâm, nâng cao hiệu quả sử dụng, hạn chế thất thoát, lãng phí. Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai kịp thời. Công tác thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí đạt được một số kết quả đáng khích lệ.

Tuy nhiên, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn những hạn chế nhất định. Việc xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương nội dung vẫn còn chung chung. Việc phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế; hầu hết các vụ lãng phí, sai phạm về quản lý, sử dụng ngân sách,... được phát hiện là do quá trình kiểm toán nhà nước, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có chức năng. Việc giải ngân vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, có phần do nguyên nhân chủ quan của các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành ở các khâu, nhất là giải phóng mặt bằng. Nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm của người đứng đầu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao.

2. Về phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm thực hiện tốt các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó đặc biệt chú trọng công tác quản lý, sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực: mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, triệt để thực hành tiết kiệm chi thường xuyên để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện tiết kiệm tối đa và cắt giảm những nhiệm vụ chưa thật sự cần thiết, lồng ghép, kết hợp các nhiệm vụ có liên quan. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu và xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và chế độ trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước; kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

Thường xuyên quan tâm và tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng, đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Cơ cấu bộ máy, sử dụng nguồn nhân lực một cách khoa học và phân công nhiệm vụ hợp lý để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý đạt chất lượng và hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được giao của từng đơn vị.

IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, liên quan đến lĩnh vực kinh tế và ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Trong thời gian tới, dự báo kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, tái cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm, thu ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào thu tiền sử dụng đất trong khi thị trường bất động sản trầm lắng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, tiềm lực kinh tế của tỉnh còn hạn chế, thời tiết diễn biến bất thường... Dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh đã nêu các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí và đề nghị bổ sung thêm một số nội dung sau:

- *Về sản xuất nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp*: Đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa người nông dân với các doanh nghiệp; có giải pháp tích cực đảm bảo nước tưới cho cây trồng; chuyển đổi linh hoạt diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác. Có biện pháp hạn chế dịch bệnh lây lan, hỗ trợ tích cực cho người dân chăn nuôi gia súc, gia cầm. Quản lý chặt chẽ các loại vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn hồ chứa, hệ thống công trình thủy lợi, đề điều chuẩn bị ứng phó trong mùa mưa bão sắp tới. Tăng cường công tác dự báo, tuyên truyền phổ biến, nâng cao ý thức của người dân về công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023.

- *Về sản xuất công nghiệp*: Có biện pháp tháo gỡ khó khăn cho một số doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp lớn đang triển khai. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án phát triển công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất hiện có, các cơ sở mới đi vào hoạt động, phát huy hết công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư.

- *Về thương mại dịch vụ*: Tiếp tục khuyến khích sử dụng các sản phẩm sản xuất trong tỉnh. Kiểm soát chất lượng, giá cả sản phẩm. Tập trung khai thác tốt các sản phẩm du lịch hiện có, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án du lịch mới; tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch; tăng cường kiểm tra, quản lý việc niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú.

- *Về thu ngân sách*: Tăng cường khai thác các nguồn thu, nhất là các khoản thu có tỷ trọng lớn; đẩy mạnh các giải pháp thu đối với các nguồn thu bền vững, lâu dài như thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thu từ xuất nhập khẩu. Tích cực tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để tăng thu ngân sách. Đẩy nhanh tiến độ trong việc xác định giá đất cụ thể, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất. Chủ động xây dựng kịch bản về phương án điều hành ngân sách trong trường hợp thu ngân sách không đạt kế hoạch đề ra. Rà soát các chế độ, chính sách đã ban hành, xem xét điều chỉnh, cắt giảm một số dự án để phù hợp trước tình hình thu ngân sách gặp nhiều khó khăn. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế.

- *Về chi ngân sách*: Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án vốn đầu tư nước ngoài, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án bố trí vốn lớn, các dự án đã được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân từ năm 2022 sang năm 2023. Tích cực thu hồi các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản, nợ tạm ứng quỹ phát triển đất, nợ vay quỹ đầu tư địa phương; có biện pháp quyết liệt hơn đối với các dự án đang dư nợ tạm ứng kéo dài. Quan tâm đôn đốc đẩy nhanh các thủ tục thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư công.

- *Về tài nguyên và môi trường*: Tập trung giải quyết các vướng mắc về GPMB, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm của tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thanh tra, kiểm tra tiến độ thực hiện các công trình, dự án đã được giao đất, cho thuê đất; kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án đã quá thời hạn quy định nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng chậm tiến độ. Tích cực hơn nữa trong việc thanh tra, kiểm tra về tình hình sử dụng đất của các tổ chức đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chưa thực hiện dự án, còn nợ tiền thuê đất hoặc sử dụng đất sai mục đích. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo nhiều quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. .

V. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1217/TTr-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 1, điều 22 của Luật phí, lệ phí: “UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Theo đó, mức thu phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, lĩnh vực tư pháp được quy định bằng 80% mức thu quy định tại Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.

Ngày 27/5/2022, HĐND đã ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Theo đó, đã sửa đổi, bổ sung mức thu đối với một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, lĩnh vực tư pháp trong Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Do vậy, cần thiết phải cập nhật, sửa đổi mức thu phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; và lĩnh vực tư pháp để phù hợp với tình hình thu nộp phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, ngày 24/6/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Theo đó, cần phải sửa đổi phạm vi điều chỉnh quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND để phù hợp với quy định mới của Chính phủ.

Như vậy việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2021/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét nhận thấy các nội dung sửa đổi, bổ sung là phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quy định của pháp luật, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

VI. Nghị quyết phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1366/TTr-UBND ngày 09/7/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 có quy định: "*Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban*

nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.

Tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã trích dự phòng số tiền 46,104 tỷ đồng để thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã trích dự phòng số tiền 5,5 tỷ đồng để thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Như vậy, tổng số vốn nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 51,604 tỷ đồng chưa được phân bổ.

Để triển khai thực hiện 06 Chương trình chuyên đề⁽¹⁾ giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là cần thiết, phù hợp với các quy định liên quan và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phân bổ tổng nguồn vốn trung hạn 2021-2025 cho 06 Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với tổng số tiền là 51,604 tỷ đồng. Trong đó, kế hoạch phân bổ vốn cho năm 2023 là 21,057 tỷ đồng (bao gồm: nguồn vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 6,587 tỷ đồng và nguồn vốn năm 2023 là 14,470 tỷ đồng).

Do năm 2023 là năm đầu tiên triển khai các Chương trình chuyên đề nên chủ yếu tập trung một số công việc chuẩn bị đầu tư, không thể giải ngân hết số vốn nói trên. Vì vậy, việc đề xuất điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn năm 2023, giảm vốn các chương trình chuyên đề để bổ sung cho các huyện có xã đăng ký về đích nông thôn mới là phù hợp với tình hình thực tế và khả năng giải ngân.

⁽¹⁾ Tại các Quyết định gồm: số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022; số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 đã phê duyệt 06 Chương trình chuyên đề: (1) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); (2) Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; (3) Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới; (4) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh; (5) Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; (6) Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

VII. Nghị quyết về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1363/TTr-UBND ngày 09/7/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, có nhiều dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C gặp phải một số khó khăn, vướng mắc, như: trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; một số dự án cần bổ sung vốn để hoàn thiện, phát huy hiệu quả đầu tư; một số dự án cần kéo dài thời gian thực hiện, điều chỉnh một số hạng mục đầu tư;... dẫn đến làm thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện của các dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công nói trên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình lần này, theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra điều chỉnh chủ trương đầu tư để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định đối với 06 dự án, cụ thể:

- (1) Dự án Xử lý khẩn cấp khắc phục Đê bao vùng II tả Kiến Giang
- (2) Dự án Xử lý khẩn cấp khắc phục Đê bao vùng Lũng Tréo
- (3) Dự án Đường vào bản Rào Con, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch.
- (4) Dự án Đường giao thông nông thôn tuyến từ thôn 6 đến thôn 2 xã Trung Trạch
- (5) Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất ở xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới
- (6) Dự án Phát triển quỹ đất xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư từng dự án, kết hợp kiểm tra thực tế tại hiện trường, nhận thấy: Việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 06 dự án như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời có thêm ý kiến sau:

- Đối với Dự án Xử lý khẩn cấp khắc phục Đê bao vùng II tả Kiến Giang

và Dự án Xử lý khẩn cấp khắc phục Đê bao vùng Lũng Tréo: Các dự án sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022, chỉ được phép giải ngân trong năm 2023. Do vậy, đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục và thi công để đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn trong thời hạn quy định.

Liên quan đến nguồn vốn cho 2 dự án này, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc tham mưu phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn Dự phòng NSTW hàng năm phải đúng đối tượng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu nguồn vốn phù hợp để hỗ trợ sản xuất nông nghiệp khắc phục thiệt hại do thiên tai nhằm bù lại số vốn phải thu hồi để bố trí cho 2 dự án² theo Công văn số 07/QGPCTT ngày 03/4/2023 và số 20/QGPCTT ngày 21/6/2023 của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai.

- Dự án Đường vào bản Rào Con, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch: Hiện dự án đã được bố trí đủ vốn theo tổng mức đầu tư đã phê duyệt, đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành trong năm 2023 theo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Dự án Đường vào bản Rào Con, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch: Hiện dự án đã được bố trí đủ vốn theo tổng mức đầu tư đã phê duyệt, số vốn đã bố trí không giải ngân hết trong năm 2022 đã được chuyển nguồn sang năm 2023, vì vậy, đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành trong năm 2023 theo chủ trương đầu tư được điều chỉnh và quy định về thời hạn giải ngân vốn của dự án.

- Dự án Đường giao thông nông thôn tuyến từ thôn 6 đến thôn 2 xã Trung Trạch: Theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, Dự án hoàn thành trong năm 2021; nhưng đến năm 2023, chủ đầu tư mới làm các thủ tục trình điều chỉnh chủ trương đầu tư. Đề nghị chủ đầu tư nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chậm trễ trình điều chỉnh chủ trương đầu tư.

VIII. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1372/TTr-UBND ngày 10/7/2023 về đề nghị thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra 02 dự án tại Tờ trình số 1372/TTr-UBND ngày 10/7/2023 của UBND

² 7.654 triệu đồng cho 02 Dự án Xử lý khẩn cấp khắc phục Đê bao vùng II tả Kiến Giang và Dự án Xử lý khẩn cấp khắc phục Đê bao vùng Lũng Tréo

tỉnh, đề trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư, cụ thể: (1) Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới, tổng mức đầu tư 298 tỷ đồng; (2) Dự án Đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải tại Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới và Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, tổng mức đầu tư 20 tỷ đồng.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, việc đầu tư thực hiện các dự án trên là rất cần thiết. Đối với Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới sẽ tạo điểm nhấn, kết nối với dự án trọng điểm Cầu Nhật Lệ 3, góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông đô thị thành phố Đồng Hới; thu hút đầu tư các dự án khu đô thị ven biển, ven sông; thúc đẩy khai thác các tiềm năng, thế mạnh về du lịch, dịch vụ biển, hậu cần nghề cá; phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Đối với Dự án Đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải tại Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới và Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới sẽ góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện cơ sở vật chất của các khu công nghiệp để từng bước đáp ứng quy định về xử lý nước thải tại các khu công nghiệp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất cao về sự cần thiết đầu tư các dự án nêu trên.

Theo quy định tại khoản 7, điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019: *Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.*

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Nội dung đề xuất chủ trương đầu tư các dự án bao gồm: Mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; địa điểm và thời gian thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và phù hợp với các quy hoạch liên quan. Đối với chủ trương đầu tư từng dự án cụ thể, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới: Dự án có tổng mức đầu tư 298 tỷ đồng, cơ cấu nguồn vốn dự kiến như sau: (i) Nguồn vượt thu năm 2021: 60.000 triệu đồng; (ii) Nguồn vượt thu năm 2022: 238.000 triệu đồng. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, đồng thời có thêm ý kiến sau:

Khả năng cân đối 60.000 triệu đồng từ nguồn vượt thu năm 2021 để thực hiện Dự án đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất tại Công văn số

90/TTHĐND-VP ngày 20/6/2023. Tuy nhiên, đối với phần vốn còn lại dự kiến sử dụng từ nguồn vượt thu năm 2022 chưa được cấp có thẩm quyền cho ý kiến về phương án phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan báo cáo, làm rõ và chịu trách nhiệm về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án trước HĐND tỉnh; đảm bảo nguồn vốn để triển khai thực hiện theo tiến độ của Dự án như đề xuất trong dự thảo Nghị quyết.

- Dự án Đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải tại Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới và Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới: Có tổng mức đầu tư dự kiến là 20.000 triệu đồng; Phương án phân bổ nguồn vượt thu ngân sách tỉnh 2021 cho dự án đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất; đảm bảo nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, đồng thời có thêm ý kiến sau:

Chủ trương đầu tư Dự án chỉ đề xuất đầu tư hệ thống thu gom nước thải, chưa có phương án đầu tư nhà máy xử lý nước thải. Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh dự kiến thu hút đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải theo hình thức xã hội hoá. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan báo cáo giải trình rõ thêm một số nội dung sau:

+ Trong trường hợp có nhà đầu tư quan tâm, triển khai đầu tư nhà máy xử lý nước thải thì cơ chế quản lý, vận hành, khai thác như thế nào khi nhà đầu tư sử dụng hệ thống thu gom nước thải do Nhà nước đầu tư? Trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng hệ thống thu gom nước thải khi nhà đầu tư vận hành như thế nào?

+ Trường hợp sau khi hoàn thành Dự án vẫn chưa xây dựng được nhà máy xử lý nước thải thì hệ thống thu gom sẽ không phát huy được hiệu quả đầu tư, hạ tầng được đầu tư dần xuống cấp gây lãng phí nguồn vốn đầu tư.

+ Trong trường hợp không kêu gọi được nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải thì tỉnh sẽ phải cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách để đầu tư xây dựng nhằm đảm bảo hệ thống thu gom và xử lý nước thải vận hành đồng bộ, tránh lãng phí nguồn vốn đầu tư Dự án.

3. Ý kiến khác

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn cập nhật, bổ sung nguồn vượt thu năm 2021 và danh mục các dự án trên vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hàng năm, trình HĐND tỉnh thông qua, làm cơ sở để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

IX. Nghị quyết thông qua dự kiến Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2024 (nguồn ngân sách Trung ương).

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1378/TTr-UBND ngày 10/7/2023 về đề nghị thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2024 tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định

liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 56, Luật Đầu tư công năm 2019 về trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hằng năm, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau (nguồn NSTW hỗ trợ). Việc HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 (nguồn NSTW hỗ trợ) là cần thiết nhằm hoàn thiện trình tự, thủ tục lập kế hoạch đầu tư công hàng năm theo quy định, để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhu cầu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giao kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2024 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2024 với tổng số vốn dự kiến là 1.833.631 triệu đồng. Trong đó: Vốn trong nước: 1.511.880 triệu đồng; Vốn nước ngoài: 321.751 triệu đồng. Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

2.1. Đối với phương án phân bổ vốn trong nước.

Phương án dự kiến phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2024 đã đảm bảo đúng thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Công văn số 4460/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024. Ngoài ra, phương án dự kiến phân bổ vốn đã tính đến khả năng giải ngân của các dự án, đặc thù của các dự án để bố trí vốn. Cụ thể:

- Bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024;
- Bố trí vốn đối ứng các dự án ODA theo tiến độ được phê duyệt;
- Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành chuyên tiếp theo tiến độ, cụ thể:

+ Bố trí vốn cho các dự án chuyên tiếp (khởi công năm 2022, hoàn thành năm 2025) theo tiến độ được phê duyệt, cụ thể: Dự án hoàn thành năm 2024 bố trí đạt 70-80% kế hoạch trung hạn. Riêng dự án Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình, do tiến độ giải ngân tốt, bố trí 100% kế hoạch trung hạn trong năm 2024 để đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả nguồn vốn.

- + Bố trí vốn cho các dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua phương án phân bổ vốn trong nước như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án có tỷ lệ giải ngân vốn được giao năm 2023 đến nay đạt thấp, nhằm đảm bảo giải ngân tối đa số vốn đã được giao và có khả năng tiếp tục giải ngân hết số vốn dự kiến giao năm 2024 được thông qua tại nghị quyết này; hoặc có phương án điều chỉnh kịp thời, tránh tình trạng vốn bố trí không giải ngân hết bị Trung ương thu hồi, hoặc lãng phí vốn. Cụ thể một số dự án có tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách trung ương đến nay thấp (dưới 10%), như sau: Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới; Dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Dự án Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dồi, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa; Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) ...

2.2. Đối với phương án phân bổ vốn nước ngoài

Dự kiến phương án phân bổ vốn nước ngoài (nguồn vốn ngân sách trung ương) cơ bản tuân thủ thứ tự ưu tiên theo các quy định và phù hợp với tình hình thực tế của các dự án, cụ thể:

- Bố trí vốn cho 01 dự án hoàn thành năm 2023 được ân hạn thêm 4 tháng để giải ngân;
- Bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024;
- Bố trí vốn cho 01 dự án đang trình Thủ tướng Chính phủ cho gia hạn thời gian bố trí vốn đến 2025;
- Các dự án chuyển tiếp được bố trí vốn cơ bản tuân thủ theo tiến độ được phê duyệt và khả năng giải ngân của từng dự án.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua phương án phân bổ vốn như đề nghị của UBND tỉnh.

X. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1370/TTr-UBND ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2013, các quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đối với các dự án chuyên mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng hoặc thu hồi đất mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất là phù hợp với quy định của pháp luật; làm cơ sở để thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan soạn thảo nghị quyết rà soát kiểm tra hồ sơ, kết hợp khảo sát thực tế hiện trường tại một số dự án; thống nhất đưa ra khỏi danh mục một số dự án chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua danh mục bổ sung, điều chỉnh 173 dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn. Cụ thể:

- Bổ sung mới 82 dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai. Với tổng diện tích sử dụng đất 117,58 ha các loại đất khác, không có đất trồng lúa; đất rừng phòng hộ.

- Bổ sung mới 42 dự án thu hồi đất đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013. Với tổng diện tích sử dụng đất 97,7 ha, trong đó: 49,94 ha đất trồng lúa; 14,17 ha đất rừng phòng hộ và 33,59 ha các loại đất khác.

- Bổ sung mới 06 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013. Tổng diện tích sử dụng đất 2,82 ha, trong đó: 2,43 ha đất trồng lúa và 0,39 ha các loại đất khác.

- Điều chỉnh 43 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (trong đó có 29 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013). Diện tích sau điều chỉnh là 124,89 ha (*tăng 16,83 ha*), bao gồm: 51,57 ha đất trồng lúa (*tăng 2,29 ha*) và 73,32 ha các loại đất khác (*tăng 14,54 ha*).

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình, đồng thời lưu ý, kiến nghị một số nội dung sau:

- Qua thẩm tra, khảo sát thực tế thấy có một số dự án đã triển khai thực hiện khi chưa được HĐND tỉnh thông qua kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai theo đúng quy định⁽³⁾. Do

⁽³⁾ Như: Dự án khu dịch vụ tổng hợp Tiến Đạt tại phường Quảng Thuận (thị xã Ba Đồn), Nâng cấp mở rộng đường từ cổng chào thôn Bắc Hoà, xã Ngư Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy (huyện Lệ Thủy), dự án Bệnh viện đa khoa TTH Quảng Bình tại phường Phú Hải, Trung tâm dịch vụ bảo vệ môi trường của công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường tại phường Đồng Phú (thành phố Đồng Hới); dự án Mở rộng khuôn viên giáo xứ Khe Ngang xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch...

đó, đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh việc quản lý nhà nước về đất đai của các đơn vị, địa phương liên quan; chỉ đạo xử lý nghiêm việc sử dụng đất sai mục đích trên địa bàn tỉnh.

- Đối với các dự án xây dựng kè sông, biển: Đề nghị các Chủ đầu tư thực hiện đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường; nghiên cứu tác động và xem xét kỹ lưỡng để hạn chế ảnh hưởng đến dòng chảy thoát nước lũ và vành đai cây xanh phòng hộ ven bờ⁽⁴⁾; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Đối với dự án Đường từ bản Đùi Đo đến cột Mốc 561, xã Trường Sơn (huyện Quảng Ninh): Đây là dự án an ninh quốc phòng do Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1165/QĐ-BQP ngày 12/4/2022. Có diện tích đất đề nghị thu hồi là 22,16 ha, chủ yếu là rừng tự nhiên, trong đó có 13,71 ha đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên. Đối với dự án này, thẩm quyền thu hồi đất là HĐND tỉnh; thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng (chuyển đổi rừng tự nhiên) là Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường phối hợp, thẩm định kỹ lưỡng về đánh giá tác động môi trường, chống sạt lở đất khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tự nhiên; hạn chế tối đa việc chặt phá rừng tự nhiên trong quá trình thi công công trình.

- Dự án Khu đô thị mới phía Nam thị xã Ba Đồn: Diện tích đất đề nghị thu hồi là 42,5 ha, trong đó có 36,5 ha lúa 2 vụ. Đối với dự án này, thẩm quyền thu hồi đất là HĐND tỉnh; thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa là Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, dự án chưa có trong danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; chưa có danh mục trong Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023 của UBND tỉnh. Khu vực đề nghị thu hồi đất là ruộng lúa 2 vụ đang canh tác đã đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đường nội vùng và hệ thống kênh mương hoàn chỉnh. Do đó, quá trình triển khai thực hiện đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan tuân thủ các quy trình, thủ tục quy định; Nghiên cứu đánh giá tác động của dự án trên các mặt kinh tế-xã hội-môi trường; tham vấn cộng đồng trong việc lập quy hoạch; cân nhắc việc chuyển đổi đất lúa 2 vụ năng suất cao đã được đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng, tưới tiêu sang đất ở đô thị; Chỉ thực hiện thu hồi đất khi đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan và đảm bảo tính khả thi của dự án; đồng thời, đảm bảo quyền lợi cho người dân chuyển đổi nghề nghiệp do thu hồi đất trồng lúa, xử lý tài sản công đối với hệ thống giao thông, thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật.

XI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1296/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Lâm

⁽⁴⁾ Ví dụ: dự án Nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp tuyến đê kè dọc sông Gianh đoạn qua xã Quảng Thanh; dự án Hạ tầng tuyến đường kết hợp kè thôn Tân An đi thôn Phú Ninh, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch; dự án Kè biển xã Cảnh Dương: Cần nghiên cứu tác động, ảnh hưởng đến khả năng thoát lũ ở hạ lưu sông Gianh

nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế thẩm tra và có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Điều 20, Luật Lâm nghiệp 2017 (có hiệu lực từ 01/01/2019), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ dưới 20 ha, rừng sản xuất dưới 50 ha. Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cho 23 công trình, dự án với tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 540.896,3 m², gồm: 53.099,5 m² rừng thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ, 256.914,4 m² rừng thuộc quy hoạch là rừng sản xuất và 230.882,4 m² rừng ngoài quy hoạch⁽⁵⁾. Các diện tích rừng cần chuyển đổi nói trên chủ yếu thuộc đối tượng rừng trồng.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã kiểm tra hồ sơ kết hợp xem xét thực tế tại hiện trường một số dự án. Qua kiểm tra, xem xét thấy rằng: các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định. Địa điểm thực hiện dự án cơ bản phù hợp với kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch liên quan, như: Quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung đô thị...; đảm bảo các yêu cầu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua. Đồng thời lưu ý và kiến nghị nội dung như sau:

- Đối với Dự án Tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới với vùng Nam tỉnh Quảng Bình thuộc Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình - Tuyến nhánh 1: Bảo Ninh - Hải Ninh (Dự án Vay vốn ADB): Toàn bộ diện tích có rừng đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng hơn 19,6 ha là rừng ven biển (trong đó, có 5,3 ha thuộc quy hoạch rừng phòng hộ), chủ yếu là phi lao được trồng lâu năm, phát triển không đồng đều. Tuy nhiên, trước tình trạng diện tích rừng phòng hộ ven biển đang có nguy cơ thu hẹp dần, việc chuyển đổi rừng phòng hộ ven biển sang mục đích khác cần phải cân nhắc, giữ lại một số diện tích đang có khả năng phòng hộ cao để chống sa mạc hoá, ứng phó với biến đổi khí hậu, điều hoà môi trường sinh thái. Vì vậy, trong quá trình triển khai dự án, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư nghiên cứu điều chỉnh cục bộ, hạn chế việc tác động đến phần diện tích rừng phòng hộ đang có khả năng phòng hộ tốt;

⁽⁵⁾ Có nguồn gốc từ rừng phòng hộ là 5.402 m²; có nguồn gốc từ rừng sản xuất là 225.480,4 m²

thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án. Đồng thời có giải pháp xử lý đối với phần diện tích rừng bị chồng lấn, đã giao cho dự án Hiện đại hoá ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Quảng Bình (Dự án vay vốn WB do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư) với diện tích hơn 3,9 ha.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Dương Văn Hùng